TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày: 18/03/2020
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 456/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 06/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp C1, xã V, huyện H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số 01/05, khu phố 01, phường 05, thị xã M, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/10/2019)

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn A,** sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp MT, xã HM, huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt tại phiên tòa. Anh A vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2019 của nguyên đơn anh Phạm Văn Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

Vào ngày 31/01/2019, anh Đ có cho anh A mượn số tiền 220.000.000 đồng để anh A đáo hạn ngân hàng, thời hạn là 15 ngày sẽ trả vốn. Anh A có viết biên nhận

cho anh Đ và ký tên. Sau khi mượn, anh A có trả cho anh Đ được 110.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Anh Đ có đến nhà anh A nhiều lần để đòi tiền nhưng anh A cố tình không trả. Nay anh Đ yêu cầu anh A phải trả cho anh Đ số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Ngô Văn A không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh Đ khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trên, đồng thời bổ sung yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 0,75%/tháng số tiền lãi là 6.600.000 đồng. Bị đơn anh A vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Ngô Văn A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh Đ khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

- *Về việc ủy quyền*: Nguyên đơn anh Đ ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng T (Văn bản ủy quyền ngày 24/10/2019). Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Đ kiện anh A tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Anh Đ kiện anh A tranh chấp về hợp đồng vay tiền, không tính tiền lãi, nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 31/01/2019, anh Đ có cho anh A vay số tiền 220.000.000 đồng để anh A đáo hạn ngân hàng, thời hạn là 15 ngày sẽ trả. Sau khi vay, anh A có trả cho anh Đ được số tiền 110.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay, đồng thời anh Đ cung cấp chứng cứ là "Giấy mượn tiền" đề ngày 31/01/2019 có người làm chứng là bà Võ Thị M'.

Theo ý kiến bà Võ Thị M' tại Tờ tường trình đề ngày 17/11/2019, bà M' trình bày: Vào ngày 31/01/2019 bà có làm chứng, chứng kiến anh A mượn của anh Đ số tiền là 220.000.000 đồng. Sau đó, bà có nghe anh A và anh Đ nói là anh A có trả cho

anh Đ số tiền 110.000.000 đồng, anh A còn nợ lại anh Đ số tiền là 110.000.000 đồng.

Anh Ngô Văn A đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ việc giải quyết và xét xử việc anh Đ kiện, nhưng anh A vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như anh A đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Theo "Giấy mượn tiền" đề ngày 31/01/2019, thời hạn vay tiền là 15 ngày kể từ ngày 31/01/2019, đến nay đã quá hạn vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Buộc anh A trả cho anh Đ số tiền vốn vay còn là 110.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của anh Đ có yêu cầu bổ sung yêu cầu anh A trả tiền lãi suất chậm trả do quá hạn trả nợ tính từ ngày 15/02/2019 đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền lãi là 6.600.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2019 của anh Phạm Văn Đ chỉ yêu cầu trả tiền vốn, không có yêu cầu tính tiền lãi suất chậm trả. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như kết quả công khai chứng cứ nguyên đơn cũng không có yêu cầu bổ sung. Việc yêu cầu bổ sung này chưa nộp tiền tạm ứng án phí và chưa được thông báo cho bị đơn biết và vượt quá yêu cầu so với đơn khởi kiện ban đầu. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bổ sung này. Trường hợp anh Đ có yêu cầu thì làm đơn khởi kiện và được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, nên anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Đ.

- Buộc anh Ngô Văn A trả cho anh Phạm Văn Đ số tiền 110.000.000 đồng.

- Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh A chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh A chịu 5.500.000 đồng.

- Hoàn lại anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu số 0002839 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh A được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN